

Bản tin chứng khoán

Trong số này

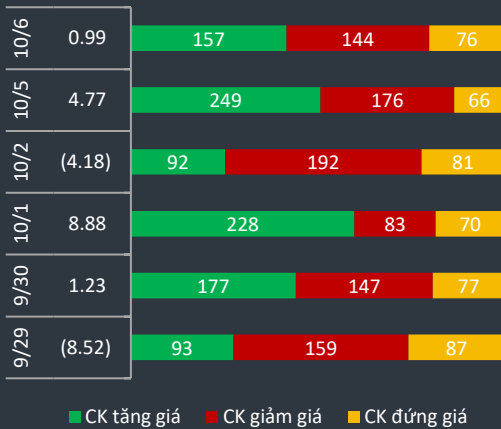
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	98.4
DXG	13.1
VCB	8.3
TCH	7.3
POW	7.2
VRE	7.1
VSC	5.8
LIX	5.5
NLG	5.5
BVH	5.4
CSV	4.6
MSN	(9.4)
GAS	(10.9)
BMP	(12.3)
VHM	(13.6)
E1VFN30	(22.9)
BID	(24.3)
VIC	(25.7)
CTG	(31.2)
VNM	(96.1)

Thị trường quốc tế đặc biệt là chỉ số DJ tăng rất mạnh đêm hôm trước sau khi thông tin tổng thống Donald Trump đã trở lại Nhà Trắng làm việc sau 3 ngày nằm viện. Trong nước cũng không có tin xấu. Chỉ duy nhất tin tập đoàn Cotecons thay chủ tịch là ảnh hưởng tiêu cực đến giá CTD. Với một số tập đoàn việc thay đổi chủ tịch hay thực tế là thay đổi chủ sở hữu mới có thể không làm thay đổi đáng kể công ty nhưng ở những công ty mà người đứng đầu là người chủ chốt quan trọng về uy tín, mối quan hệ thì có thể việc thay máu sẽ là điểm cảnh báo tương lai với doanh nghiệp. Về cơ bản CTD vẫn là doanh nghiệp có nền tảng rất mạnh với vốn chủ sở hữu trên 8,400 tỷ trong đó thặng dư hơn 3 ngàn tỷ và không có nợ vay.

Trong ngày HPG công bố sớm kết quả kinh doanh tháng 9 tiêu thụ 522.000 tấn thép. Trong đó, sản lượng thép xây dựng thành phẩm ghi nhận mức kỷ lục 352.000 tấn, tăng 82,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận sản lượng tiêu thụ hơn 4 triệu tấn thép thô, gấp 2 lần năm 2019. Trong đó, thép xây dựng thành phẩm đạt gần 2,5 triệu tấn, tăng 27% so với cùng kỳ còn lại là phôi thép, thép cuộn cán nóng (HRC). Thị phần thép Hòa Phát ghi nhận trên 32%. Nhờ thông tin khả quan này mà giá HPG tăng tốc vượt lên trên vùng giá 28 và lập đỉnh mới.

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp trở lại tạo sóng mới với ITA tăng trần, KBC tăng 4.5%, TIP tăng 4%. Ở nhóm blue chip nổi bật nhất ở STB lần đầu vượt qua giá 14, bên cạnh BVH, MSN, EIB, MWG nhưng bên cạnh đó VIC, POW, CTG mất điểm làm ảnh hưởng đến chỉ số index.

Khối ngoại trong 2 phiên đầu tuần bán ròng tổng cộng gần 200 tỷ đồng. VNM, CTG, VIC, BID là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong ngày trong khi HPG quay lại mua ròng nhiều nhất gần 100 tỷ đồng. DXG, VCB, TCH, POW cũng nằm trong nhóm cổ phiếu mua ròng nhiều nhất.

Vnindex 915.67

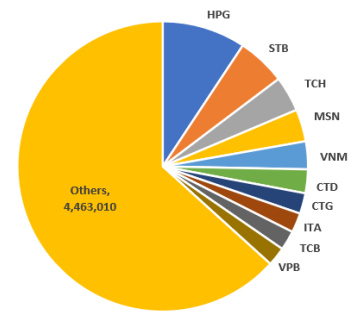
▲ +0.99 (+0.11%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	14.2	500	3.65
MSN	58.0	2,000	3.57
HPG	28.3	900	3.29
BVH	48.7	650	1.35
EIB	17.6	200	1.15
MWG	105.2	1,200	1.15
SAB	186.3	1,800	0.98
MBB	17.9	150	0.85
KDH	24.9	200	0.81
DHG	104.8	700	0.67
VCB	83.9	400	0.48
VRE	27.5	100	0.36
VHM	76.1	100	0.13
BID	40.5	50	0.12
NVL	63.3	-	-
PLX	50.2	-	-
GAS	72.5	-	-
FPT	50.5	-	-
PNJ	61.1	(100)	(0.16)
TPB	25.1	(50)	(0.20)
VPB	24.2	(50)	(0.21)
BCM	40.3	(100)	(0.25)
VNM	107.0	(300)	(0.28)
VJC	104.5	(300)	(0.29)
HDB	24.7	(100)	(0.40)
GEX	23.7	(100)	(0.42)
REE	41.7	(250)	(0.60)
TCB	22.4	(150)	(0.67)
HVN	26.9	(200)	(0.74)
GVR	12.9	(100)	(0.77)
HNG	12.1	(100)	(0.82)
CTG	27.2	(300)	(1.09)
POW	10.8	(150)	(1.38)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường đang đi vào giai đoạn sôi động do thời điểm này một số doanh nghiệp đã hé lộ kết quả kinh doanh quý 3. Những công ty công bố sớm thường hoạt động hiệu quả tăng trưởng. Ngoài HPG thì khả năng những công ty ngành vật liệu xây dựng khác như HSG cũng có thể có kết quả khả quan.

Chỉ số index trong ngày dao động trong biên độ rất hẹp do cổ phiếu phân hóa mạnh. Giao dịch có giảm nhẹ nhưng vẫn đạt mức cao trên 7200 tỷ giao dịch tại HOSE cho thấy thị trường vẫn đang hút dòng tiền khá tốt. Các nhóm cổ phiếu ngành thép, bất động sản khu công nghiệp, ngân hàng, bán lẻ vẫn là tâm điểm đầu tư hiện tại. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì chiến lược mua vào khi giá giảm và chốt lãi dần khi giá đạt mục tiêu. Danh mục có thể mở rộng ở nhiều cổ phiếu để tận dụng những đợt sóng ngành luân phiên.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
MBB	17.9	4.50	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24	5.3%
TV2	47.6	(0.60)	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	5.8%
DPM	17.2	(0.60)	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	7.5%
D2D	72.4	3.40	65	85	Mua mới quanh 70. Mục tiêu 85	11.4%
FPT	50.5	0.60	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	12.2%
ACB	24.0	7.10	20	26	Nắm giữ. Mục tiêu 26	20.0%
VPB	24.2	1.70	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	21.0%
GVR	12.9	6.20	10.5	14	Nắm giữ. mục tiêu 15	22.9%
TLG	36.9	5.40	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	31.8%
HPG	28.3	7.20	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 32	34.8%
VCB	83.9	(0.80)	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	39.8%
HDG	25.8	6.20	18	26	Nắm giữ 20-22. Mục tiêu 27	43.3%
PHR	58.7	3.30	38	65	Mua quanh 55-56. Mục tiêu 65	54.5%
HSG	15.8	3.60	9.5	17	Nắm giữ. Mục tiêu 17	66.3%
MWG	105.2	1.60	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 115	69.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

LCG	4.83
LIX	5.17
CSV	5.86
ROS	5.91
DVP	6.36
HQC	6.43
IDI	6.58
FLC	6.58
SGR	6.92
ITA	6.93
OGC	6.93
QBS	6.96

Top tăng giá HNX

SD6	3.13
CVN	3.61
TMB	4.00
TTZ	4.55
NSH	5.00
SLS	5.14
LUT	5.26
KLF	5.56
SMT	5.97
DZM	6.45
OCH	7.50
BII	7.69
VC9	8.33
SPI	8.33
VIG	8.33
ACM	10.00

FMC – CTCP Thực phẩm Sao Ta - HĐQT sẽ trình đại hội thông qua phương án đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy sản Sao Ta tại Khu công nghiệp An Nghiệp, tỉnh Sóc Trăng. Nhà máy mới có công suất dự kiến 15.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư 200-250 tỷ đồng và dự kiến xây dựng đầu năm 2021.

MML - Công ty cổ phần Masan MEATLife - Công bố rút 613 tỷ đồng để sở hữu 51% vốn tại công ty 3F Việt để mở rộng hoạt động sang thị trường thịt gia cầm. Song song đó, Masan MEATLife cũng thông báo hoàn thành Tổ hợp chế biến thịt MEATDeli Sài Gòn 1.800 tỷ đồng tại Long An.

SGR - CTCP Địa ốc Sài Gòn - Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ gần 10,25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2020. Cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 100 - 31,75255, tương ứng SGR sẽ phát hành thêm hơn 14,46 triệu cổ phiếu mới.

AAA - CTCP Nhựa An Phát Xanh - Ngày 19/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 20/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% tương ứng AAA sẽ phát hành thêm hơn 10,55 triệu cổ phiếu mới.

DHA - CTCP Hóa An - Ngày 21/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/11/2020.

SMC - CTCP Đầu tư Thương mại SMC - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2020.

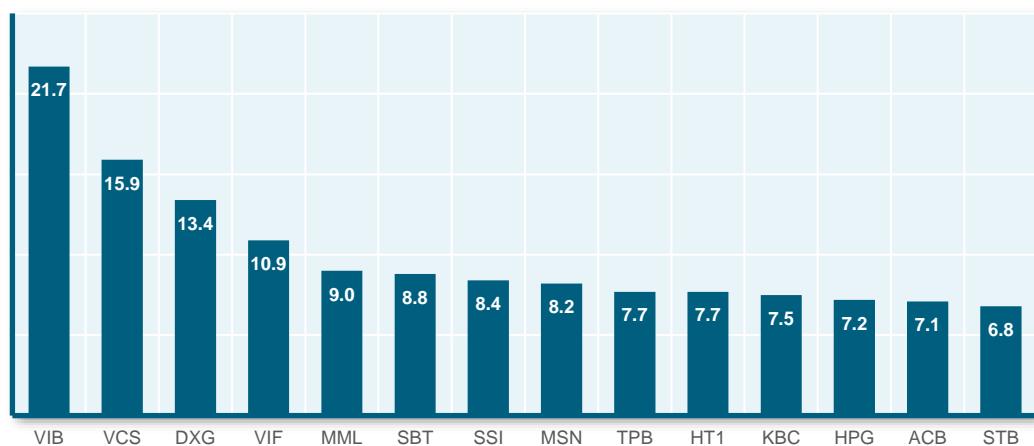
NRC - CTCP Bất động sản NetLand - Ngày 15/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 16/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).

SLS - CTCP Mía đường Sơn La - Ngày 19/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019-2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 70%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/11/2020.

HCC - CTCP Bê tông Hòa Cầm – Intimex - Ngày 15/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 16/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 19%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2020.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

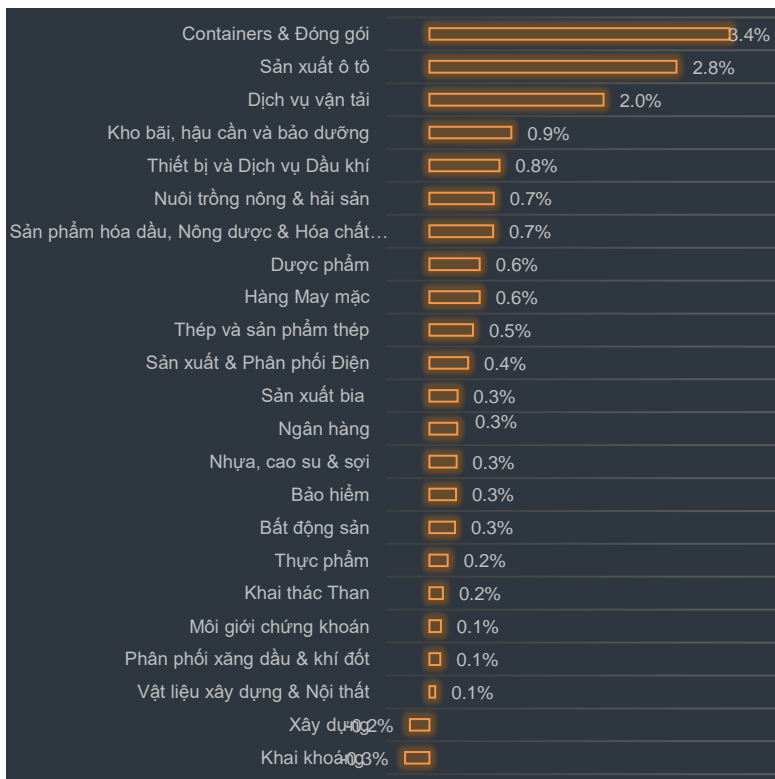
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
DCL	19.3	(0.26)	17.70	9.0%	65.80	62,686	37.6	10.0
NHH	53.2	0.38	35.30	50.7%	15.60	185,159	47.1	14.8
IMP	48	0.31	34.50	39.1%	5.80	113,486	52.5	16.1
PVI	29.8	0.68	24.70	20.6%	6.20	52,542	43.7	18.5
CTD	64.5	(3.73)	43.30	49.0%	26.20	738,457	27.7	21.0
NVL	63.3	0.00	51.00	24.1%	2.80	1,450,727	48.2	21.2
VJC	104.5	(0.29)	94.50	10.6%	41.80	417,500	47.8	24.0
FRT	24.5	1.66	10.10	142.6%	71.60	652,970	54.7	25.0
PPC	23.9	1.06	19.70	21.3%	16.20	200,819	50.9	27.9
GEX	23.7	(0.42)	13.40	76.9%	9.90	6,540,953	49.5	28.4
SAB	186.3	0.98	115.50	61.3%	37.50	112,952	50.1	29.1
VHM	76.1	0.13	54.80	38.9%	30.70	1,828,992	42.6	29.4
VEA	43.9	0.69	28.00	56.8%	11.30	119,733	50.6	33.3
VIC	91.8	(1.61)	71.50	28.4%	33.40	536,925	48.3	33.6
VRE	27.5	0.36	17.70	55.4%	29.50	2,633,325	46.0	34.0
NT2	23.6	0.21	15.20	55.3%	2.80	260,804	57.7	35.0
FTS	13.5	(1.46)	8.80	53.4%	13.00	361,334	49.2	35.8
HND	18.2	1.11	12.20	49.2%	6.60	97,599	47.8	37.0
BVH	48.7	1.35	32.30	50.8%	52.50	782,898	51.1	37.0
VGT	8.3	3.75	5.60	48.2%	5.60	162,638	62.2	37.5
SAM	10.7	0.00	7.90	35.4%	6.50	88,022	43.8	39.6
PLX	50.2	0.00	33.70	49.0%	11.50	950,687	51.8	41.3
PME	69.5	0.72	48.60	43.0%	1.30	29,299	54.0	41.4
SJS	23.7	0.00	14.40	64.6%	8.00	154,213	52.9	42.7



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TMX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PHN	HNX	29/10/2020	30/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VSC	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	18/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C21	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HD8	UPCoM	22/10/2020	23/10/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PSE	HNX	16/10/2020	19/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HCC	HNX	15/10/2020	16/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BVS	HNX	14/10/2020	15/10/2020	19/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SPC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LAW	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CCL	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HII	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	THI	HOSE	12/10/2020	13/10/2020	23/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TL4	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	26/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	L12	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SNZ	UPCoM	08/10/2020	09/10/2020	28/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DMC	HOSE	08/10/2020	09/10/2020	22/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	BMP	HOSE	07/10/2020	08/10/2020	23/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	PHC	HOSE	07/10/2020	08/10/2020	28/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VET	UPCoM	07/10/2020	08/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HLE	UPCoM	05/10/2020	06/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PMC	HNX	05/10/2020	06/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MBB	HOSE	05/10/2020	06/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

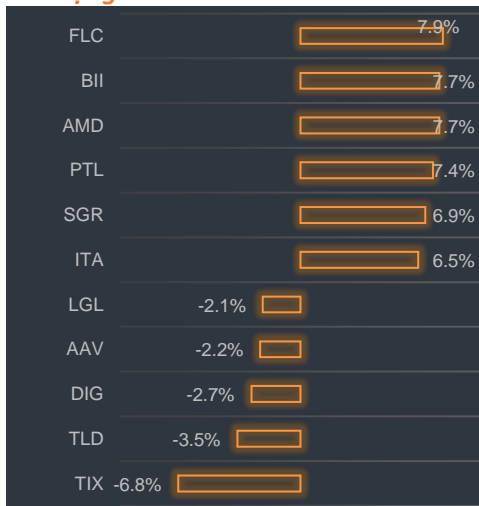
Tăng giảm ngành trong ngày



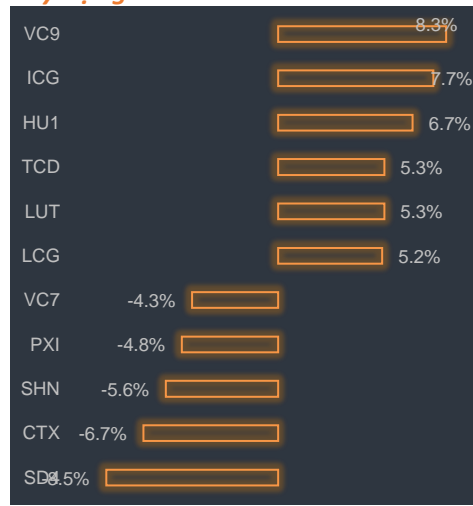
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	FLC, BII, AMD
Xây dựng:	VC9, ICG, HU1
Dầu khí:	PGC, PVB, PVC
Chứng khoán:	VIG, SBS, VDS
Ngân hàng:	STB, NVB, ACB

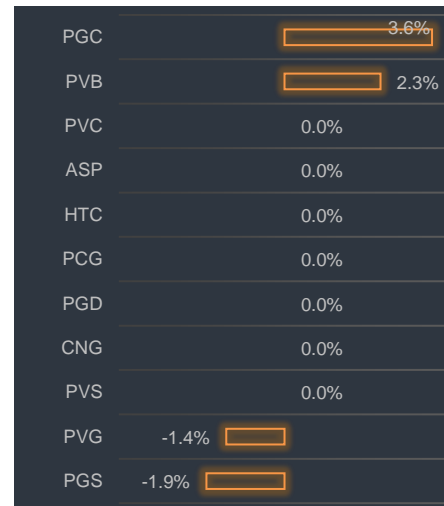
Bất động sản



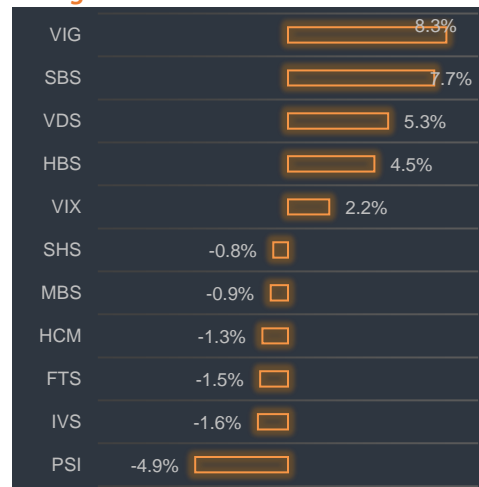
Xây dựng



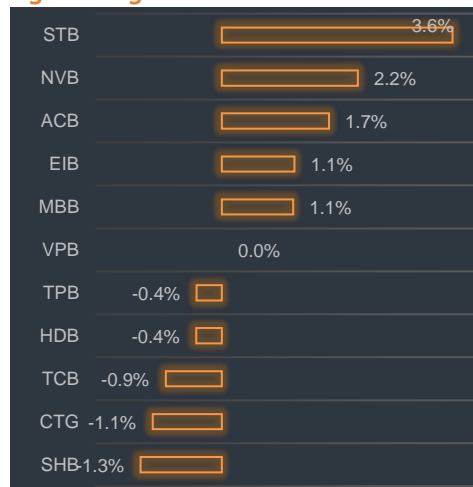
Dầu khí



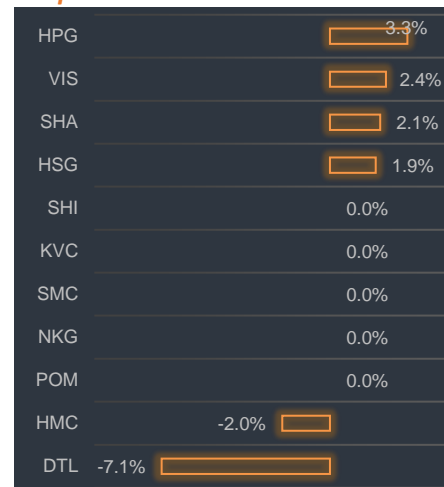
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931